

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản C, xã TN, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hà Văn Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nơi cư trú của các đương sự tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Lê Thị L, anh Hà Văn Th và Bản sao Trích lục kết hôn số: 32/TLKH-BS, ngày 07/02/2023 do UBND xã TN, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở kết luận: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Hà Văn Th là hợp pháp.

[3]. Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TN, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 32, ngày 30/11/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 10/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng

không có con chung. Được gia đình hai bên động viên, vợ chồng đã thuốc thang, chữa trị nhưng không có kết quả, nên mâu thuẫn ngày càng gay gắt, vợ chồng đã quyết định ly thân từ tháng 10/2015 đến nay, vợ chồng không còn quan hệ gì và không ai quan tâm đến ai. Nay chị L và anh Th đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L và anh Th tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[4]. Về con:

- *Con chung*: Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Th không có con chung.

- *Con riêng*: Chị Lê Thị L có 01 con riêng là cháu Lê Thị Kiều Tr, sinh ngày 31/5/2017; anh Hà Văn Th có 01 con riêng là cháu Hà Hoàng L1, sinh ngày 20/7/2021. Chị L và anh Th thống nhất, con riêng của ai người ấy tự chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu bên kia phải có nghĩa vụ đối với con riêng của mỗi người và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản và các vấn đề khác: Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Th thỏa thuận, anh Th chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2023, Tòa án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn; vợ chồng không có con chung; đã thỏa thuận về việc tự chăm sóc, nuôi dưỡng con riêng; không chia tài sản chung và thỏa thuận với nhau việc chịu lệ phí dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên. Cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ. Vì vậy, đủ điều kiện để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Th.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Th thuận tình ly hôn.

- *Về con*:

+ *Con chung*: Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Th không có con chung.

+ *Con riêng*: Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Th tự chăm sóc, nuôi dưỡng con riêng của mình, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và các vấn đề khác*: Chị Lê Thị L và anh Hà Văn Th không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn Th tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số: AA/2021/0015762 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Anh Hà Văn Th đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã TN, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV & THA Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Viết Tám